

Số: /BC-UBND

Lai Khê, ngày 19 tháng 05 năm 2026

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia**

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW); Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 71/NQ-CP), Chương trình hành động số 04 - CTr/ĐU ngày 10/07/2025 của Đảng ủy Lai Khê về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, UBND xã Lai Khê báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ như sau:

**I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN****1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

Đảng ủy, UBND xã đã triển khai đầy đủ, kịp thời hệ thống văn bản chỉ đạo, điều hành như: Kế hoạch số 06-KH/ĐU ngày 25/7/2025 của Đảng ủy xã về kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Đảng ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã; Công văn số 22-CV/ĐU ngày 04/8/2025 của Đảng ủy xã về việc thực hiện báo cáo hàng ngày trên hệ thống thông tin giám sát, đánh giá thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã; Kế hoạch số 451/KH-UBND ngày 12/8/2025 của UBND xã về triển khai thực hiện phong trào Bình dân học vụ số; Công văn số 102/UBND-VHXXH ngày 17/7/2025 về đăng ký tài khoản kết nối khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Công văn số 49/UBND-VHXXH ngày 10/7/2025 về triển khai học trực tuyến chuyển đổi số cho cán bộ công chức, viên chức, tổ công nghệ số cộng đồng;

Công văn số 240/UBND-VHXXH ngày 28/7/2025 về triển khai học trực tuyến trên nền tảng Bình dân học vụ số.

## **II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**

### **1. Nhiệm vụ phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

- Phối hợp triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng VNPT trên địa bàn, duy trì Hệ thống hội nghị truyền trực tuyến xã tại phòng họp tầng 3 của UBND xã.

- Duy trì tốt hoạt động của Cổng thông tin điện tử của xã; thực hiện áp dụng, cải tiến, chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2015 năm 2025.

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; Cổng thông tin điện tử; thư điện tử công vụ; Hệ thống thông tin báo cáo đã liên thông các cấp được triển khai và sử dụng một cách hiệu quả nâng cao việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. Sử dụng có hiệu quả Hệ thống Quản lý văn bản điều hành trong các cơ quan hành chính Nhà nước tạo thành hệ thống liên thông trong việc gửi, nhận và xử lý văn bản điện tử trên địa bàn xã. Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của xã đạt 100% (trừ văn bản mật). Cấp chứng thư số cho lãnh đạo UBND xã lãnh đạo các cơ quan chuyên môn xã đạt trên 100%.

- Hồ sơ công việc tại UBND xã, được tạo lập, xử lý, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu hoàn toàn dưới dạng điện tử trên môi trường mạng ngày một hoàn thiện hơn. Duy trì có hiệu quả Cổng thông tin điện tử xã để cung cấp các văn bản chỉ đạo điều hành, thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện chuẩn hóa tất cả các quy trình thủ tục hành chính nội bộ, điện tử cấp xã trên phần mềm một cửa điện tử Thành Phố để đảm bảo triển khai đồng bộ dịch vụ công trực tuyến và liên thông 02 cấp. Duy trì, triển khai có hiệu quả phần mềm một cửa điện tử từ cấp Thành Phố đến xã.

- Tham mưu triển khai tới cán bộ công chức học tập trên nền tảng Bình dân học vụ số <https://binhdanhocvuso.gov.vn> 04 khóa học: Triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCDDTTWW ngày 19/6/2025 của ban chỉ đạo Trung ương và Hướng dẫn sử dụng hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Chương trình hành động số 04-Ctr/ĐU ngày 10/7/2025 của Đảng ủy xã Lai Khê về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Lai Khê.

- Tham mưu rà soát thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch số 02-KH/BCĐ và vận hành hệ thống công nghệ thông tin cấp xã, Quyết định số 88/QĐ-TTG giai đoạn 2017- 2025 trên địa bàn xã Lai Khê.

## 2. Hạ tầng kỹ thuật, nhân lực CNTT

Hạ tầng công nghệ thông tin trong xã từng bước được đầu tư, cơ bản đáp ứng được nhu cầu phục vụ hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong toàn xã, cụ thể: UBND xã, có hệ thống kết nối mạng và trang bị máy scan cơ bản phục vụ được nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và phục vụ được nhu cầu của nhân dân đến trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Hiện nay đã có trên 50% các nhà văn hoá thôn và các điểm công cộng đã được các địa phương và nhân dân lắp Wifie miễn phí.

- Hiện tại UBND xã bố trí 01 cán bộ, công chức thuộc Văn phòng HĐND, UBND chuyên trách về CNTT đảm bảo vận hành hệ thống ứng dụng CNTT, hệ thống phòng họp trực tuyến và làm công tác quản trị mạng.

- 100% phòng, ban, ngành có cán bộ hiểu biết về CNTT phục vụ công tác chuyên ngành, Mỗi cơ quan, đơn vị đều bố trí một cán bộ, công chức, viên chức phụ trách, kiêm nhiệm ứng dụng CNTT của cơ quan đơn vị và đã được tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND xã phê duyệt.

- Các cơ quan, ban ngành, tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan, đơn vị, đồng thời yêu cầu đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách tại các cơ quan, đơn vị đều phải tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, diễn tập bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng. Các trường học đã tích cực ứng dụng nhiều phần mềm như phần mềm giáo dục phổ cập, phần mềm quản lý các khoản thu, quản lý tài sản công, misa, BHXH, Webstie, chữ ký số.

## 3. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

- *Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và Quản lý hồ sơ công việc:* Phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc đã được triển khai đồng bộ đến các phòng, ban đảm bảo kết nối gửi nhận liên thông văn bản điện tử giữa các phòng, ban và đã được kết nối với Trục liên thông văn bản Quốc gia. Hệ thống do Văn phòng UBND thành phố quản lý, cho đến nay việc sử dụng, ứng dụng chữ ký số trên phần mềm QLVB tới các phòng, ban, ngành đạt 100% tỷ lệ trao đổi văn bản qua hệ thống, việc trao đổi văn bản được thuận tiện và nhanh chóng, tiết kiệm được thời gian.

- *Hệ thống thư điện tử công vụ:* Hệ thống thư điện tử công vụ đã được đưa vào sử dụng và đáp ứng yêu cầu trao đổi thông tin, gửi nhận văn bản trong các cơ quan Nhà nước. Đến nay, UBND xã đề nghị cấp 14 hòm thư công vụ cho tổ chức và 76 hòm thư điện tử công vụ cho cán bộ, công chức. 100% các phòng, ban, cán bộ, công chức của UBND sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc thường xuyên được đảm bảo.

- *Ứng dụng chứng thư số, chữ ký số:* đã đề nghị Cục chứng thực số và bảo mật thông tin, Ban cơ yếu Chính phủ cấp chứng thư, chữ ký số chuyên dùng công vụ cho 6 tổ chức; 34 cá nhân, gia hạn cho 6 cá nhân cơ bản đảm bảo cho việc thực hiện ký số trên hệ thống QLVB và Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% các văn bản đi của các cơ quan, đơn vị, UBND xã, đều được ký số ban hành trên hệ thống quản lý văn bản điều hành.

- *Cổng thông tin điện tử:* Duy trì, cập nhật thông tin lên Cổng thông tin điện tử của xã, Ban biên tập thực hiện tương đối tốt việc cập nhật thông tin, khai thác sử dụng theo đúng quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP như: Thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, sơ đồ tổ chức của UBND xã; địa chỉ, số điện thoại của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại, thư điện tử công vụ của cán bộ, công chức làm đầu mối liên hệ. Thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quản lý hành chính thuộc thẩm quyền ban hành của UBND xã và cấp trên. Đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, ngoài việc niêm yết công khai bằng bảng giấy tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND xã, thì 100% TTHC đã được công khai trên Cổng thông tin điện tử của xã, góp phần tích cực trong việc đem lại hiệu quả tra cứu tìm hiểu thông tin, tiết kiệm chi phí và thời gian của tổ chức, công dân trong giải quyết thủ tục hành chính.

- *Hệ thống Một cửa điện tử*

+100% các cơ quan chuyên môn UBND xã, tiếp tục sử dụng phần mềm một cửa điện tử để tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cho công dân, tổ chức theo đúng quy định. Bổ sung, sửa đổi, công khai hoặc bãi bỏ TTHC, đảm bảo 100% TTHC, danh mục TTHC được công bố kịp thời, đúng quy định và được niêm yết công khai tại Bộ phận Một cửa của xã. Qua chỉ đạo quán triệt triển khai thực hiện việc tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn cho công dân, tổ chức nộp hồ sơ thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến .

+ Trang thiết bị cơ sở vật chất Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: Sở khoa học và công nghệ đã triển khai phần mềm một cửa điện tử dùng chung trong toàn Thành Phố. UBND xã Lai Khê tổ chức tập huấn sử dụng Hệ thống phần mềm một cửa dùng chung trong toàn Thành Phố. Trang bị gồm 01 hệ thống máy chủ, máy vi tính nối mạng internet, 01 màn hình tra cứu TTHC, máy in, máy quét Scanner, máy điều hòa nhiệt độ, hệ thống bàn ghế, quầy giao dịch, tủ đựng tài liệu.

+ Hệ thống “Một cửa điện tử” xã Lai Khê được đưa vào sử dụng giúp người dân có thể đăng ký dịch vụ công, theo dõi, nhận kết quả trực tuyến, tăng tính minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian gửi/nhận hồ sơ cũng như áp lực giấy tờ cho cơ quan quản lý. Hiện nay, trên Cổng thông tin của xã đang tích hợp đầy đủ dịch vụ công mức độ 3, 4. Cung cấp đầy đủ TTHC: *Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc) là 280; Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả*

*TTHC của cơ quan ngành dọc).*

+ Kết quả giải quyết TTHC: tổng số hồ sơ tiếp nhận giải quyết tính đến ngày 31/10 /2025: 9.657 hồ sơ (trong đó tiếp nhận trực tiếp 2.399 hồ sơ, tiếp nhận trực tuyến 7.258.hồ sơ, tỷ lệ 100%. Hồ sơ đã giải quyết: 9.369. hồ sơ (hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn: 9.369.hồ sơ hồ sơ giải quyết quá hạn: 52 hồ sơ. Hồ sơ đang giải quyết trong hạn: 53 hồ sơ. Hồ sơ rút là 148.

- *Các phần mềm chuyên ngành khác:*

+ Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Cơ sở dữ liệu dùng chung trong ngành giáo dục, hệ thống mạng xã hội học tập trực tuyến; Sử dụng phần mềm Quản lý trường học; Phần mềm kế toán misa; phần mềm phổ cập giáo dục, cơ sở dữ liệu ngành... Các trường tiểu học, THCS, THPT có giảng dạy môn Tin học đạt 100%.

+ Lĩnh vực y tế: Hệ thống phần mềm quản lý bệnh viện, phần mềm quản lý bảo hiểm, phần mềm quản lý y tế cơ sở...

+ Lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội: sử dụng phần mềm quản lý đối tượng chính sách, người có công, phần mềm quản lý đối tượng bảo trợ xã hội và phần mềm quản lý hộ nghèo, phần mềm misa và phần mềm quản lý tài sản.

+ Lĩnh vực Nội vụ: Phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức; phần mềm chấm điểm CCHC...

- UBND xã, sử dụng phần mềm misa, phần mềm kê khai thuế, phần mềm kê khai bảo hiểm, phần mềm dịch vụ công, phần mềm quản lý tài chính, phần mềm hộ nghèo, bảo trợ xã hội,...

## **II. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP**

### **1. Thuận lợi**

- Việc triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin như: hệ thống phần mềm quản lý văn bản và quản lý hồ sơ công việc, hộp thư công vụ, cổng thông tin điện tử, chữ ký số... đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, tạo ra môi trường làm việc điện tử, nhanh chóng, chính xác, tiết kiệm thời gian và chi phí. Đồng thời xây dựng tác phong làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả trong môi trường mạng, tạo sự thay đổi tích cực trong các quy trình xử lý thông tin, xử lý công việc của lãnh đạo, cán bộ, chuyên viên trong cơ quan, góp phần thực hiện cải cách thủ tục hành chính.

### **2. Khó khăn**

- Hiện tại cán bộ có trình độ chuyên ngành về CNTT tại xã còn thiếu chỉ kiêm nhiệm nên việc tham mưu triển khai thực hiện chưa đạt hiệu quả cao.

- UBND xã chưa có cán bộ, công chức được đào tạo về chuyên ngành công nghệ thông tin, bố trí cán bộ làm nhiệm vụ kiêm nhiệm nên hạn chế thời gian trong việc ứng dụng công nghệ thông tin.

- Cơ sở vật chất kỹ thuật và trang thiết bị của xã vẫn thiếu, khó tích hợp với các phần mềm mới ...(máy tính đã cũ, hỏng, cấu hình thấp,..)

- Vấn đề đảm bảo an toàn, an ninh thông tin chưa được chú trọng, các văn bản của cấp trên, đôi lúc còn chưa cụ thể, chưa phù hợp với tình hình thực tế.

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp tham gia giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích chưa nhiều.

- Nguồn kinh phí để đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin tại phòng, ban hạn chế, phải tiết kiệm từ nguồn kinh phí thường xuyên nên rất khó khăn.

### **3. Đề xuất giải pháp khắc phục**

- Các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT, báo cáo kết quả ứng dụng CNTT tại đơn vị; tăng cường công tác tuyên truyền rộng rãi nhằm nâng cao hiểu biết, nhận thức về các lợi ích trong việc ứng dụng CNTT.

- Tham mưu xây dựng các kế hoạch thực hiện đề án, dự án về ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, để phát triển công nghiệp văn hóa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Xây dựng văn hóa cộng đồng, đồng thời giữ gìn bản sắc dân tộc, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam trên môi trường số; triển khai bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng.

- Lập danh sách đề nghị Sở Khoa học - Công nghệ cấp tài khoản học trực tuyến về chuyển đổi số cho đối cán bộ, công chức, viên chức, tổ công nghệ số cộng đồng; dự tập huấn chuyển đổi số cho cán bộ công chức, viên chức.

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI**

### **1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo**

- Triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Đề án đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước gắn với việc đánh giá chất lượng hoạt động cơ quan, đơn vị.

- Rà soát, tham mưu với UBND xã đề xuất với thành phố tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao; cơ chế, chính sách ưu đãi và đơn giản hóa thủ tục hành chính về đầu tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư.

- Tổ chức sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước của xã để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Kết luận của thành phố về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

## **2. Phát triển dịch vụ công, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử**

- Phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh rà soát, kiến nghị phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, gỡ bỏ thủ tục hành chính khi dữ liệu CSDL quốc gia về dân cư và CSDL khác đã đáp ứng được yêu cầu (dữ liệu đã trưởng thành); chuyển trạng thái “xin” cung cấp DVC sang trạng thái “chủ động” cung cấp DVC cho người dân.

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; đầu tư, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện kế hoạch của xã về triển khai Đề án/Chương trình phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị doanh nghiệp về công nghệ bước đầu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) dựa trên dữ liệu lớn trong các giải pháp phát triển các ứng dụng công nghệ số trong ngành, lĩnh vực, địa phương, gắn với công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực bảo đảm theo hướng đi tắt, đón đầu.

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị tham mưu xây dựng, triển khai kế hoạch Đề án ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh; đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của ngành, để phát triển kinh tế - xã hội.

- Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo Chiến lược dữ liệu TP Hải phòng đến năm 2030 và theo hướng dẫn của các sở, ngành TP; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu của TP phục vụ Chuyển đổi số.

## **3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin; đảm bảo an ninh an toàn, bảo mật hệ thống, dữ liệu cá nhân**

- Rà soát tổng thể các hạng mục công nghệ thông tin cần đầu tư để xác định vốn từ kinh phí thường xuyên để sử dụng ngay tại địa phương đảm bảo đầu tư hiệu quả, tiết kiệm, tránh trùng lặp, lãng phí.

- Đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật ở các đơn vị; thường xuyên kiểm tra, giám sát đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối các hệ thống thông tin phục vụ Đề án 06/CP. Đặc biệt đối với các thiết bị đầu cuối của cán bộ, công chức cấp xã; rà soát hạng mục công nghệ thông tin đảm bảo đầu tư và nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH và 708/BTTTT-CATTT.

## **4. Đẩy mạnh hoàn thiện các Cơ sở dữ liệu, ứng dụng dữ liệu vào các tiện ích cho người dân, doanh nghiệp, phục vụ quản lý, điều hành của xã**

- Triển khai giải pháp định danh địa điểm, đánh số nhà theo Thông tư số 08/TT-BXD của Bộ Xây dựng; phối hợp với Ngân hàng nhà nước TP thúc đẩy việc thanh toán, chi trả không dùng tiền mặt trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; triển khai thu thuế hộ gia đình và cá nhân qua ứng dụng nộp thuế điện tử; xây dựng, phát triển Bộ chỉ số, Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của xã

- Phối hợp với các ngân hàng đẩy nhanh tiến độ triển khai giải pháp KIOSK y tế thông minh, đảm bảo 100% đơn vị y tế công lập trên địa bàn hoàn thành triển khai KIOSK y tế thông minh

### **5. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Tập trung nguồn lực đầu tư phục vụ chuyển đổi số**

- Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân; cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị; phát động phong trào phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong mọi cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM, thu hút học sinh giỏi theo học các ngành STEM; xây dựng và triển khai các chính sách phát hiện và bồi dưỡng tài năng STEM.

### **6. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của một số lĩnh vực trọng tâm:**

- Triển khai thực hiện Kế hoạch đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng .

- Triển khai các nền tảng số về giám sát, thu thập dữ liệu môi trường, quản lý tài nguyên, thiên nhiên, nguồn nước, chất thải; Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.

- Triển khai thực hiện liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, kết quả xét nghiệm phục vụ khai thác thông tin Sổ sức khỏe trên VNeID trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh; ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, để phát triển công nghiệp văn hóa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Trên đây là báo cáo của UBND xã Lai Khê về Kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày

01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia ./.

***Nơi nhận:***

- Sở KH-CN
- ĐU, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- VP: Đảng ủy, HĐND&UBND xã;
- Lưu: VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Liêm**